

Số: 1520 /LĐTBXH-KHTC
V/v xây dựng kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị Quản lý nhà nước
thuộc và trực thuộc Bộ

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Bộ yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu, triển khai xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị được phân công theo các nội dung cụ thể như sau:

I. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội các năm 2016 - 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, các đơn vị đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đối với lĩnh vực đơn vị được phân công quản lý. Các nội dung chủ yếu cần tập trung đánh giá gồm:

1. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2020 và Quyết định số 1015/QĐ-LĐTBXH ngày 29/7/2016 của Bộ ban hành kế hoạch phát triển lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2016 - 2020, các Quyết định ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội hàng năm, Quyết định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm.

Đánh giá, xác định kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong phạm vi cả nước theo lĩnh vực do đơn vị phụ trách, đảm bảo tính khách quan, trung thực, sát, đúng thực tiễn và có so sánh với giai đoạn trước (2011 - 2015); trong đó đánh giá, phân tích những chỉ tiêu đạt, vượt kế hoạch; những chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch; những giải pháp, cơ chế, chính sách đã ban hành để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; những cơ chế, chính sách cần điều chỉnh, bổ sung. Làm rõ những tồn tại, yếu kém, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; phân tích rõ những nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan dẫn tới không đạt chỉ tiêu kế hoạch; bài học kinh nghiệm rút ra trong thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách lớn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng lĩnh vực. Đánh giá tình hình thực hiện các đột phá lớn về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển và đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực; xây dựng quan hệ lao động hài hòa; đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với phát triển, đổi mới, sáng tạo và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

3. Tình hình thực hiện các mục tiêu về xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội như: Công tác đảm bảo an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tình trạng già hóa dân số, nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo; thực hiện các quyền của trẻ em; thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ; phòng, chống tệ nạn xã hội.

4. Tình hình xây dựng, triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; trong đó chú ý phân tích, làm rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong triển khai các quy hoạch được duyệt.

5. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các đề án, dự án lớn phải đánh giá, phân tích những mục tiêu, chỉ tiêu đạt được giai đoạn 2016 - 2020 và những tồn tại hạn chế theo từng nội dung, từng hoạt động, từng dự án thuộc Chương trình, Đề án.

6. Đánh giá về hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Sắp xếp doanh nghiệp nhà nước 5 năm 2016 - 2020.

8. Đánh giá về công tác tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 ở trung ương và địa phương.

II. Xây dựng kế hoạch 5 năm 2021 - 2025

Tập trung nghiên cứu Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Khóa XII, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững tại Việt Nam, các Dự thảo Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII và mục tiêu quản lý nhà nước lĩnh vực do đơn vị phụ trách để đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm, 10 năm; trong đó cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước có tác động, ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của ngành và lĩnh vực quản lý nhà nước của từng đơn vị.

2. Dự báo và xác định xu hướng phát triển của ngành, lĩnh vực 5 năm 2021 - 2025.

3. Xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực: Từng đơn vị bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 để xác định rõ: (i) Mục tiêu tổng quát, (ii) Các mục tiêu cụ thể,

(iii) Các chỉ tiêu chủ yếu của lĩnh vực đơn vị phụ trách trên phạm vi cả nước. Trong đó đề xuất những nhiệm vụ đưa vào Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

4. Căn cứ các kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Phó thủ tướng Chính phủ tại các Thông báo kết luận của Văn phòng Chính phủ (số 108/TB-VPCP ngày 18/3/2020 và số 134/TB-VPCP ngày 31/3/2020), và các mục tiêu tổng quát, phạm vi, đối tượng, chỉ tiêu nhiệm vụ, nguồn lực của từng Dự án, Tiêu dự án đã đề xuất tại công văn số 684/LĐTBXH-KHTC; đơn vị lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm để đề xuất đưa vào báo cáo chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với từng Dự án, tiêu dự án phải đảm bảo các nội dung theo quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và yêu cầu tại công văn số 1254/LĐTBXH-KHTC ngày 10/4/2020 của Bộ về đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.

III. Yêu cầu xây dựng kế hoạch 5 năm 2021 - 2025

1. Việc xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 phải đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống và có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị và các ngành, các cấp; bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực, ngân sách; đồng thời đảm bảo tiến độ, thời gian và biểu mẫu quy định.

Các đơn vị nghiên cứu kỹ Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹ để xây dựng kế hoạch đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ.

Các mục tiêu, định hướng, giải pháp, chính sách và đề xuất các Dự án, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia phải đảm bảo tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; cần phân tích, đánh giá, lựa chọn và sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch; đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, kế hoạch được xây dựng phải phù hợp với khả năng thực hiện của ngành và các địa phương.

Cùng với thuyết minh đánh giá kết quả thực hiện 4 năm 2016 - 2019 và ước thực hiện năm 2020, Bộ yêu cầu các đơn vị tổng hợp đầy đủ số liệu thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách vào Biểu mẫu kèm theo công văn này.

2. Các đơn vị chủ động bố trí kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 bao gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 từ dự toán ngân sách được thông báo hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) để đảm bảo xây dựng kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả.

¹ Đơn vị nghiên cứu Chỉ thị tại trang điện tử <http://www.chinhphu.vn>

IV. Phân công và tiến độ xây dựng Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025

1. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị tổng hợp, đề xuất xây dựng chỉ tiêu kế hoạch chung của toàn ngành giai đoạn 2021 - 2025 và các chỉ tiêu chiến lược 2021 - 2030, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm: (i) Hướng dẫn các cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đối với lĩnh vực đơn vị phụ trách; (ii) Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 5 năm 2021 – 2025 đảm bảo đúng nội dung, biểu mẫu hướng dẫn và trình Thủ trưởng phụ trách có ý kiến, gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 20/5/2020 để tổng hợp chung trong Kế hoạch của Bộ (*đồng thời gửi thư điện tử theo địa chỉ e-mail: phongkh@molisa.gov.vn*).

Lãnh đạo Bộ sẽ làm việc với từng đơn vị quản lý nhà nước và Vụ Kế hoạch - Tài chính về kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đơn vị phản ánh về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính, điện thoại 024.38.269.544/ 024.39.364.160) để được hướng dẫn./. *m*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Văn Thanh

(Các đơn vị lấy file các Mẫu biểu báo cáo theo yêu cầu trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ: www.molisa.gov.vn).